

Số: 2161 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn giá xử lý nước thải và dự toán
kinh phí đặt mua sản phẩm, dịch vụ công ích
năm 2018 đối với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 298/TTr-STC ngày 18/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá xử lý nước thải và dự toán kinh phí đặt mua sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2018 đối với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn với các nội dung như sau:

1. Đơn giá xử lý nước thải vận hành 02 nhà máy xử lý nước thải, 12 trạm bơm và đường ống áp lực của các trạm bơm nước thải:

Tổng dự toán kinh phí vận hành 02 nhà máy xử lý nước thải, 12 trạm bơm và đường ống áp lực của các trạm bơm nước thải năm 2018 là **13.713.889.500 đồng** và đơn giá xử lý nước thải năm 2018 là **2.298đ/m³** (Hai nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng/m³), đã bao gồm 10% thuế GTGT.

Nguồn kinh phí thực hiện: do Ngân sách thành phố Quy Nhơn đảm bảo theo quy định.

Thời gian áp dụng: năm 2018.

2. Dự toán kinh phí đặt mua sản phẩm dịch vụ công ích năm 2018:

a) Phương pháp:

- Khối lượng: lấy chỉ tiêu tổng khối lượng rác thu gom vận chuyển để đặt hàng.

- Đơn vị tính: tấn.

b) Phạm vi đặt hàng:

- Hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường công cộng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn

- Hoạt động quản lý nghĩa trang trên địa bàn thành phố Quy Nhơn

- Đội cứu hộ bãi biển Quy Nhơn

- Hoạt động quản lý khu neo đậu tàu thuyền

- Hoạt động chế biến rác

- Hoạt động quản lý vận hành trạm xử lý nước rỉ rác

- Hoạt động quét, hút bụi đường phố

c) Về khối lượng và đơn giá đặt hàng đối với hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường:

- Khối lượng rác : 86.500 tấn

- Đơn giá : 926.435đ/tấn rác (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%).

Việc thanh quyết toán sản phẩm công ích thực hiện theo quy định và khối lượng thực tế phát sinh được nghiệm thu.

d) Dự toán kinh phí ngân sách đặt hàng/trợ cấp:

- Tổng kinh phí ngân sách đặt hàng/trợ cấp là **54.599 triệu đồng**, trong đó:

Nội dung	Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2018 (tr.đ)	Doanh thu đơn vị tự thu (tr.đ)	NS đặt hàng/trợ cấp (tr.đ)
A	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)
1. Dịch vụ vệ sinh môi trường	80.137	30.707	49.430
2. Quản lý nghĩa trang	442		442
3. Đội cứu hộ bãi biển	1.569		1.569
4. QL khu neo đậu tàu thuyền	780		780
5. Hoạt động chế biến rác (kể cả chi phí khấu hao tài sản cố định)	1.001	25	976
6. Hoạt động quản lý, vận hành trạm xử lý nước rỉ rác (không bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định)	512		512
7. Hoạt động quét, hút bụi đường phố	890		890
Tổng cộng	85.331	30.732	54.599

- Nguồn kinh phí thực hiện: do Ngân sách thành phố Quy Nhơn đảm bảo theo quy định.

đ) Đối với khoản nợ vay bằng EUR của Nhà máy chế biến rác: Đến ngày 31/12/2017, số tiền nợ vay còn phải trả là 121.916,45 EUR; chênh lệch tỷ giá khoản nợ vay phát sinh tại thời điểm 31/12/2017 là **455.599.562 đồng**. Khoản kinh phí này được đưa vào dự toán kinh phí đặt mua sản phẩm dịch vụ công ích năm 2018 đối với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn.

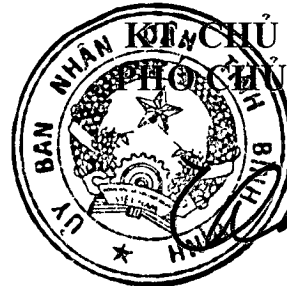
e) Giao cho UBND thành phố Quy Nhơn thực hiện ký hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và thanh quyết toán kinh phí đặt hàng theo quy định hiện hành.

g) Đối với nhiệm vụ phát sinh mới được thực hiện theo dự toán, kinh phí riêng và được quyết toán riêng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K7, K14, K17 (20b).



Phan Cao Thắng